

Bản án số: 15/2018/HNGĐ- ST
Ngày 26 – 7 – 2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ – TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tiếp – Cán bộ hưu trí
2. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ – Phó Phòng Lao động thương binh xã hội huyện Đức Phổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST – HNGĐ ngày 21 - 3 - 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/ QĐST- HNGĐ ngày 06/7/2018

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H – sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Kim L - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2018, tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và

anh Huỳnh Kim L tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không quan tâm đến vợ con, thường xuyên uống bia rượu về đánh đập vợ. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay chị H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài thêm được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Kim L.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Huỳnh Kim L có một con chung tên Huỳnh Anh V - sinh ngày 04/6/2010. Từ trước đến nay con chung ở với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ngoài ra trước khi kết hôn với anh L, chị H có người con riêng tên Huỳnh Thị Huyền T –sinh năm 2004 nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại bản tự khai ngày 09/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Huỳnh Kim L trình bày :

Về quan hệ hôn nhân: Việc chị Trần Thị H yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì trong cuộc sống chung vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân.

Về con chung: Anh và chị Trần Thị H có một người con chung tên Huỳnh Anh V- sinh ngày 04/ 6/ 2010. Hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con vì chị H không đủ điều kiện nuôi con, hiện nay chị H đang nuôi con riêng và sống chung với người đang ông khác.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 27 tháng 02 năm 2018 chị Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh Huỳnh Kim L trú tại thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa nguyên đơn là chị Trần Thị H và bị đơn là anh Huỳnh Kim L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi. Vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống từ đó thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Việc chị H yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Huỳnh Kim L.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H và anh L. Hội đồng xét xử thấy rằng sau khi vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 đến nay cháu Huỳnh Anh V sống ổn định với chị H. Mặc khác hiện nay cháu V trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống với chị H khi chị H và anh L ly hôn. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu V cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cháu V đang học lớp 3 và anh L có thu nhập ổn định, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu V nên cần buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 26/7/2018.

[2.3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn. Anh Huỳnh Kim L phải chịu 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Huỳnh Kim L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Anh V – sinh ngày 04/6/2010 cho chị Trần Thị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu V mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 26/7/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Anh Huỳnh Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp

tại biên lai thu số: AA/2014/0003977 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Huỳnh Kim L phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị H, anh Huỳnh Kim L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- UBND xã Phổ N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Kha